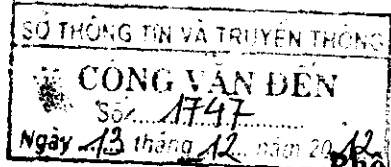


Số: 1679 /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 12 tháng 12 năm 2012



### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Bảo trì, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Theo Công văn số 1805/UBND-GTXD ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án bảo trì, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông (tại Tờ trình số 368/TTr-STTTT ngày 26 tháng 10 năm 2012), đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 1263/TTr-SKHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2012),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Bảo trì, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông, với các nội dung sau:**

1. Tên Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Bảo trì, sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông.
2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.
3. Địa điểm xây dựng: Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý.



4. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Quyết Thành.

5. Mục tiêu đầu tư: Bảo trì, sửa chữa chống xuống cấp Trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông.

6. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế:

- Hiện trạng Nhà làm việc:

+ Mặt bằng công trình: 18,6x30,00 m, công trình 04 tầng; trong và ngoài lẫn sơn; hiện tại chân công trình bị bong, sơn ngoài đã bị hoen ố; một số thiết bị nhà vệ sinh bị hư hỏng; một số cửa đi, cửa sổ bị mối mọt; hệ thống điện, thiết bị điện phòng làm việc bị hỏng.

- Nội dung bảo trì, sửa chữa Nhà làm việc:

+ Phần ngoài nhà: Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại toàn bộ. Lát lại gạch lối lên sảnh, xử lý chống thấm mái, thay và bổ sung ống thoát nước mưa.

+ Phần trong nhà: Thay thế các cửa đi, cửa sổ bị hỏng bằng cửa nhôm kính, thay thế một số thiết bị điện nước bị hỏng, sơn lại cột, dầm, trần hành lang.

- Các hạng mục phụ trợ: Quét vôi ve tường rào, sơn lại hàng rào, cổng sắt. Nhà bảo vệ: Bổ sung hoa sắt cửa sổ, thay cửa khung nhôm kính, sửa chữa hệ thống điện.

*(Chi tiết giải pháp thiết kế từng hạng mục chấp thuận như kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng tại Văn bản số 187/SXD-GĐ ngày 26 tháng 10 năm 2012).*

7. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Theo các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn hiện hành.

8. Tổng mức đầu tư:

Tổng số:	<b>2.000,00 triệu đồng.</b>
Trong đó:	
- Chi phí xây lắp:	1.778,20 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	44,90 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	125,20 triệu đồng.
- Chi phí khác:	8,00 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng:	43,70 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

10. Hình thức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013.

12. Kế hoạch đấu thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Giá trị 72,9 triệu đồng. Gồm: Chi phí lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thẩm định dự toán và bản vẽ thi công.

- Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu: Giá trị 51,3 triệu đồng. Gồm: Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán; chi phí dự phòng.

- Phần công việc đấu thầu: Giá trị 1.875,8 triệu đồng. Cụ thể như sau:

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu; Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức đấu thầu	Thời gian thực hiện	Loại hợp đồng	Nguồn vốn
1	Gói thầu số 01: Toàn bộ phần xây lắp	1.778,2	Chi định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý I/2013	180 ngày	Trọn gói	Như khoản 9, Điều 1
2	Gói thầu số 02: Lập HSMT + đánh giá HSDT	6,0	Chi định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý I/2013	20 ngày	Theo tỷ lệ phần trăm	Như trên
3	Gói thầu số 03: Giám sát thi công	46,7	Chi định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý I/2013	Trong thời gian thi công	Theo tỷ lệ phần trăm	Như trên
4	Gói thầu số 04: Quản lý dự án	44,9	Chi định thầu; 01 túi hồ sơ	Quý IV/2012	Từ khi triển khai và kết thúc dự án	Theo tỷ lệ phần trăm	Như trên

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:** Theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nam, Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3 (7);
- VPUB: L&VP (2); XD, BPTN&THS;
- Lưu VT, XD.

QH. - Đ/QU/2012/088



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Sỹ Lợi**